

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN QUAN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 05/9/2022  
Về việc ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Mỹ Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vy Thiện Hào

Ông Long Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày **05 tháng 9** năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **24/2022/TLST-HNGĐ** ngày 26 tháng 4 năm 2022 Về việc xin ly hôn, **nuôi con chung**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983. Trú tại: Xóm 8, thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2022 và đơn khởi kiện ngày 10/4/2022, bản tự khai ngày 08/6/2022 và các lời khai tiếp theo chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn do cả hai cùng là người khuyết tật phải ngồi xe lăn, thường xuyên đau ốm nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày nên chị đã về quê ngoài tại huyện Đ,

tỉnh Thái Bình để mẹ đẻ chăm sóc từ năm 2018, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị trình bày vợ chồng không có con chung, nhưng trong thời gian chung sống chị có một con riêng tên là Phạm Hà Trung K, sinh ngày 01/10/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T không hợp tác, qua xác minh tại Công an xã T, huyện V thì anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã T, chưa chuyển hộ khẩu đi nơi khác, không khai báo tạm vắng.

Tại biên bản ngày 12/7/2022 và ngày 26/7/2022 bà Hoàng Thị K2 (là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T) cho biết: Hiện nay con trai bà là anh Hoàng Văn T vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện V, nhưng đang đi làm tại thị trấn Đ, không rõ địa chỉ, chưa khai báo tạm vắng, chưa chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Sau khi Toà án thụ lý vụ án gửi các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn T bà đã được nhận thay thông báo thụ lý số: 24/TB-TLVA ngày 26/4/2022, thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý số: 418/TB-TA ngày 26/4/2022 và giấy triệu tập số: 504 ngày 18/5/2022 của Tòa án gửi cho anh Hoàng Văn T, bà Hoàng Thị K2 đã thông báo nội dung các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án cho anh Hoàng Văn T qua số điện thoại 0984833355, anh Hoàng Văn T đã biết và thông tin lại “Việc ly hôn của con để con tự giải quyết và sẽ không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có lời khai gửi cho Tòa án”. Ngoài ra anh Hoàng Văn T mong muốn chị Phạm Thị N về xin lỗi, nói chuyện thì anh mới về ký thuận tình ly hôn. Bà Hoàng Thị K2 còn cho biết cháu bé do chị Phạm Thị N sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con chung của chị Phạm Thị N với anh Hoàng Văn T do anh bị liệt ảnh hưởng sức khỏe nên không thể có con được, nay bà không biết họ, tên, ngày tháng năm sinh của cháu bé.

Tại văn bản số 44/UBND-CV ngày 04/5/2022 và văn bản số 54/UBND-CV ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn ngày 12/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, sau khi kết hôn chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T cùng chung sống tại thôn B, xã T, huyện V, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn. Cháu Phạm Hà Trung K được sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T, chị Phạm Thị N đã chuyển hộ khẩu đi khỏi địa phương từ tháng 02/2019 nên không xác định được cháu Phạm Hà Trung K đang sinh sống ở đâu, cùng ai, có bị ngược đãi hay không. Ngoài cháu Phạm Hà Trung K, Ủy ban nhân dân xã T cũng không biết chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T còn có con chung nào khác không.

Tại văn bản số: 07/CV-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình về việc xác minh tình trạng hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký số

12/2015 ngày 12/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Phạm Hà Trung K được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, hiện tại cháu đang sinh sống cùng với mẹ là chị Phạm Thị N và ông bà ngoại là Phạm Huy Đ và Nguyễn Thị N tại Xóm 8, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Cháu được đảm bảo điều kiện sống, học tập bình thường, không bị ngược đãi.

Tại biên bản xác minh ngày 15/6/2022 tại Công an xã T, huyện V cho thấy anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện V. Từ trước đến nay không khai báo tạm vắng, chưa chuyển hộ khẩu đi nơi khác.

Do anh Hoàng Văn T không hợp tác, Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp, nhưng đã giao các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Thị K2 (mẹ của anh Hoàng Văn T) nhận thay và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Nhà văn hóa thôn B, xã T, huyện V, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, không chấp hành theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 88 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Cháu Phạm Hà Trung K được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, dưới 36 tháng tuổi do vậy giao cháu Phạm Hà Trung K cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung: Không có. Về án phí: Chị Phạm Thị N là người khuyết tật, có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị xem xét cho chị Phạm Thị N được miễn án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Hoàng Văn T không hợp tác do đó không hòa giải được vụ án. Tòa án đã thông báo việc thu thập các tài liệu chứng cứ cho đương sự theo quy định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án, theo khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Văn T vắng mặt lần hai không có lý do, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 6/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do cả hai cùng bị khuyết tật nên gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, thường xuyên đau ốm, nên đến năm 2018 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình sinh sống cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Do đó, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Phạm Thị N xin ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Đối với anh Hoàng Văn T không có lời khai tại Tòa án, tuy nhiên tại các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, biên bản làm việc đối với bà Hoàng Thị K2 cho thấy anh Hoàng Văn T đã biết được chị Phạm Thị N khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Văn T, bà Hoàng Thị K2 nhận và thông báo cho biết nhưng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị Phạm Thị N xin ly hôn và con chung. Do đó xác định anh Hoàng Văn T không hợp tác, cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị N trình bày cháu Phạm Hà Trung K sinh ngày 01/10/2019 là con riêng của chị, được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, phần tên cha bỏ trống. Hiện nay chị Phạm Thị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị N không có tài liệu chứng minh là con riêng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy cháu Phạm Hà Trung K được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn T, theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình thì “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân; người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Văn T vắng mặt không có ý kiến về con chung, tại thời điểm xét xử vụ án cháu Phạm Hà Trung K dưới 36 tháng tuổi, do đó để đảm bảo quyền lợi của cháu Phạm Hà Trung K, xét cần thiết giao cho chị Phạm Thị N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị N là người khuyết tật, có đơn xin miễn án phí, do vậy được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 và 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T

**2.** Về con chung: Chị Phạm Thị N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hà Trung K, sinh ngày 01/10/2019 cho đến khi cháu Phạm Hà Trung K đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Về án phí: Chị Phạm Thị N được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã T, huyện V,
- T. Lạng Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Mỹ Phước**

